

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG HỌC CHI TIẾT NHÁNH 3: “ Một số loại hoa , quả ”
Giáo viên thực hiện : Đào Thị Hồng Nhung
Thời gian: từ 10/3 đến 14/3/2025

Thứ 2 ngày 10 tháng 3 năm 2025

Tên hoạt động học: *DKNVD: Ra chơi vườn hoa*

LVPT: Phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết hát kết hợp vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát “ Ra chơi vườn hoa” . Biết cách chơi trò chơi âm nhạc.
- Rèn kỹ năng vận động múa nhịp nhàng theo lời bài hát và rèn kỹ năng cảm thụ âm nhạc cho trẻ.
- Trẻ tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động âm nhạc.

II. Chuẩn bị:

- Nhạc lời bài hát “Ra chơi vườn hoa , Hoa trong vườn” trên vi tính và một số bài hát liên quan đến chủ đề

III. Tổ chức

***HD1: Trò chơi “ Nghe giai điệu đoán tên bài hát”**

- Cô hỏi trẻ ý tưởng của trò chơi “Nghe giai điệu đoán tên bài hát”
- Cô khái quát lại
- + Cách chơi: Cô đã chuẩn bị rất nhiều giai điệu của các bài hát liên quan đến chủ đề “ Một số loại hoa, quả”. Nhiệm vụ của các con nghe và đoán xem đó là giai điệu của bài hát nào.
- + Luật chơi: Nếu bạn nào đoán đúng sẽ nhận được phần thưởng của cô, nếu đoán sai sẽ phải nhảy lò cò
- + Tổ chức cho trẻ chơi 2-3 lần
- + Nhận xét kết quả chơi

*** HĐ2: Dạy KNVD(múa): Ra chơi vườn hoa**

- Cô cùng trẻ lựa chọn các hình thức vận động phù hợp với bài hát.
- Cô giới thiệu vận động múa
- Hỏi ý tưởng của trẻ về từng động tác múa cho phù hợp với từng câu hát
- Cô vận động mẫu cho trẻ quan sát 2 lần
- Lần 1: Cô vận động múa kết hợp lời bài hát có nhạc
- Lần 2: Cô vận động múa kết hợp phân tích động tác không có nhạc
- + Câu hát: "Ra vườn hoa em chơi " 1 tay chống hông, tay phải cuộn cổ tay đưa theo chân nhún nhẹ.
- + Câu hát: "Dưới ánh nắng vườn hoa tươi đẹp " đôi tay
- + Câu hát: "Em muốn hái một bông hoa hồng" 2 tay vung cao kết hợp nhún chân
- + Câu hát: "Nhưng cô dặn em đừng hái" vỗ tay sang hai bên nhún người theo tay
- + Câu hát: " Hoa trong vườn là của chung" vỗ tay sang hai bên nhún người theo tay
- Lời 2 múa lại giống lời 1.
- Cho cả lớp hát và vận động theo cô 2 lần không có nhạc.
- Cho cả lớp kết hợp vận động bài hát kết hợp với nhạc 2 lần. (Cô chú ý bao quát, sửa sai cho trẻ)
- Thi đua hát và vận động bài hát theo yêu cầu của cô.
- + Thi đua giữa các tổ
- + Thi đua nhóm bạn trai, nhóm bạn gái
- + Cá nhân.(Cô động viên khuyến khích, chú ý sửa sai cho trẻ)
- Hỏi trẻ tên bài hát và hình thức vừa vận động.

*** HĐ3: Nghe hát bài “Hoa trong vườn”, tác giả Hoàng Hoàn.**

- Cô hát cho trẻ nghe lần 1
- Tóm tắt nội dung bài hát
- Cô hát lại lần 2 cho trẻ kết hợp vận động minh họa
- Hỏi trẻ tên bài hát và tên tác giả

IV. Đánh giá cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 3 ngày 11 tháng 03 năm 2025

Tên hoạt động học: So sánh phân loại rau

LVPT: Phát triển nhận thức

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ nhận biết được một số loại rau (rau ăn lá, rau ăn củ, rau ăn quả), so sánh tìm ra được điểm giống và khác nhau của một số loại rau, biết được đặc điểm và một số lợi ích của một số loại rau.
- Rèn cho trẻ kỹ năng quan sát, so sánh, nhận biết, phân biệt một số loại rau và ghi nhớ có chủ định cho trẻ.

- Tham gia tích cực vào hoạt động của giờ học.

II. Chuẩn bị:

- Máy tính, loa, xác xô, mô hình vườn rau
- Nhóm rau ăn lá: Bắp cải, rau ngót, rau dền (rau thật)
- Nhóm rau ăn quả: Cà chua, bí đỏ, đỗ (rau thật)
- Nhóm rau ăn củ: Cà rốt, khoai tây, su hào, (rau thật)
- Vòng thẻ đục (06 chiếc)
- Rổ to (01 chiếc)
- Rổ nhỏ (03 chiếc)

III. Tiến hành:

*** HD1: Gây hứng thú**

- Cô cho trẻ hát bài “Em ra vườn rau”, cho trẻ thăm quan mô hình vườn rau và hỏi trẻ
 - + Trong vườn có những loại rau gì?
 - + Bạn nào đã được ăn những loại rau này?
 - + Vậy bạn nào biết su hào và cà rốt thuộc nhóm rau ăn gì không?
- Để biết những loại rau này thuộc nhóm những loại rau gì thì cô đã chuẩn bị cho mỗi tổ một rổ rau, chúng mình hãy đem về tổ và cùng nhau khám phá nào.

*** HD2: Nội dung**

*** Tìm hiểu một số loại rau:**

- Cô cho trẻ về tổ và khám phá về các loại rau trong tổ, sau đó cô gọi đại diện tổ lên giới thiệu về các loại rau mà tổ mình vừa khám phá. Cô khái quát lại

Tổ 1: Khám phá các loại rau ăn lá: Bắp cải, rau dền, rau ngót, (rau thật)

Tổ 2: Khám phá các loại rau ăn quả: Cà chua, bí đỏ, đỗ (rau thật)

Tổ 3: Khám phá các loại rau ăn củ: Cà rốt, khoai tây, su hào, (rau thật)

- Cô gọi đại diện tổ lên giới thiệu

- Cô đặt câu hỏi cho trẻ trả lời

+ Tổ con vừa quan sát rau gì?

+ Rau dùng để làm gì?

+ Đặc điểm của rau

=> Cô khẳng định: Tổ 1 vừa quan sát và khám phá rau bắp cải, rau muống, rau ngót: Rau bắp cải có nhiều lớp lá quấn vào với nhau, tạo thành hình tròn, lớp lá ngoài có màu xanh đậm, càng bóc vào bên trong màu xanh càng nhạt dần và bên trong cùng lá có màu trắng (cô bóc và bỏ bắp cải cho trẻ quan sát)

-Đây là rau ngót, lá nhỏ có màu xanh đậm, trước khi nấu chúng ta phải tuốt lấy phần lá và rửa sạch.

-Đây là rau dền: Rau dền có loại màu đỏ, có loại màu xanh, lá rau mềm, trước khi nấu chúng ta phải ngắt phần lá non và ngọn rồi rửa sạch rồi mới chế biến món ăn.

+ Chúng mình đã được ăn những món ăn gì từ những loại rau này?

+ Vậy bạn nào biết những loại rau này thuộc nhóm rau ăn gì?

=> Đúng rồi đây là những loại rau thuộc nhóm rau ăn lá đấy các con ạ và có rất nhiều món ăn được chế biến từ những loại rau này như: Canh bắp cải nấu thịt băm, bắp cải xào, bắp cải luộc, canh rau dền nấu thịt, canh rau ngót nấu thịt.

+ Vậy ngoài những loại rau này chúng mình còn biết những loại rau ăn lá nào nữa không? Cho trẻ kể sau đó cô khẳng định lại

* Tổ 2 giới thiệu, cô khái quát lại

=> Tổ 2 vừa quan sát, khám phá, cà chua, bí đỏ, đỗ

Quả cà chua tròn, khi non có màu xanh, khi già có màu đỏ, bên trong có nhiều hạt (cô bỏ cho trẻ quan sát)

+ Các con được ăn những món gì từ cà chua nào?

=> Ngoài những món như xào, nấu canh, chúng ta cũng có thể ăn sống được, hay làm nước ép cà chua, nhưng trước khi ăn phải

rửa sạch và gọt vỏ đầy các con ạ

Đây là quả bí đỏ, khi non có màu xanh, vỏ mềm, khi già có màu vàng cam và vỏ cứng, bên trong có rất nhiều hạt (cô bỏ cho trẻ quan sát), trước khi nấu chúng ta phải gọt vỏ và bỏ phần hạt bên trong.

+ Các con đã được ăn món gì từ bí đỏ nào?

=> Chúng ta có rất nhiều món ngon được nấu từ bí như: Canh bí nấu thịt, canh bí nấu xương với đỗ nhỏ, bí xào, hay bánh bí đỏ....

Đây là quả đỗ: Quả đỗ nhỏ. Khi non và khi già đều có màu xanh, bên trong có các hạt nhỏ, khi ăn phải tước sơ ở 2 bên quả rồi rửa sạch và nấu chín và đây là loại đỗ ăn quả

+ Chúng mình được ăn những món ăn gì từ các loại đỗ nào?

=> Đỗ chúng ta có các món ăn như: Đỗ luộc, đỗ xào, các loại chè từ đỗ, hay đỗ nấu canh

+ Các loại quả này thuộc nhóm rau ăn gì?

+ Ngoài những loại quả này bạn nào biết còn quả nào thuộc nhóm rau ăn quả nữa nào?

- Cô khẳng định lại

- Cô thực hiện các bước tương tự với nhóm rau ăn củ

+ Rau cung cấp chất gì cho cơ thể?

* **Giáo dục:** Dù là rau ăn lá, ăn củ hay ăn quả thì các loại rau đều cung cấp chất vitamin và chất khoáng cho cơ thể, vì vậy ngoài ăn đầy đủ các chất dinh dưỡng thì các con nhớ thường xuyên ăn rau để có một cơ thể khỏe mạnh và da đẹp nhé.

* **So sánh:**

- Cho trẻ so sánh củ khoai tây và quả cà chua sau đó cô khẳng định lại

Khác nhau:

| | |
|----------------|----------------|
| Khoai tây | Cà chua |
| - Mộc dưới đất | - Mộc trên cây |

| | |
|------------------------|-------------------------|
| - Thuộc nhóm rau ăn củ | - Thuộc nhóm rau ăn quả |
| - Màu vàng nhạt | - Màu đỏ |
| - Không hạt | - Có hạt |

=> Giống nhau: Đều là các loại rau cung cấp chất vitamin và chất khoáng, khi ăn phải gọt vỏ

- Cho trẻ so sánh rau bắp cải với củ su hào, sau đó cô khẳng định

Khác nhau

| | |
|---|--------------------------|
| Rau bắp cải | Củ su hào |
| - Thuộc nhóm rau ăn lá | - Thuộc nhóm rau ăn củ |
| - Lá to tròn, nhiều lá quấn vào nhau, lá có màu xanh và màu trắng | - Ít lá, lá nhỏ màu xanh |

=> Giống nhau: Đều là các loại rau cung cấp chất vitamin và chất khoáng, đều phải nấu chín trước khi ăn

* **Luyện tập – củng cố:**

* *TC1: Đố bé biết rau gì?*

- Cô nói cách chơi và cho trẻ chơi:

Cho trẻ chơi: trời tối, trời sáng. Sau đó cô đưa từng loại rau, củ, quả ra cho trẻ đoán tên rau, củ, quả bạn nào đoán sai phải nhảy lò cò.

* *TC 2: Đi chợ*

- Cô giới thiệu tên trò chơi, cách chơi và luật chơi

- Cách chơi: Khi có nhạc, trẻ đứng đầu hàng của các đội sẽ bật qua các ô vòng, lên mua loại rau theo yêu cầu của cô và mang về

đội, rồi về cuối hàng đứng, tới bạn tiếp theo lại lên và cứ như vậy trò chơi tiếp tục cho tới khi kết thúc bản nhạc

- Luật chơi: Đội nào mua được nhiều rau và đứng nhóm rau cô yêu cầu thì đội đó chiến thắng

- Cô cho trẻ chơi 1-2 lần, cô bao quát, kiểm tra kết quả và nhận xét

*** HD3: Kết thúc**

- Cho trẻ hát “Bầu và bí”

IV. Đánh giá cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 4 ngày 12 tháng 3 năm 2025

Tên hoạt động học: Sinh tố xoài, sữa đặc

Thuộc lĩnh vực: Phát triển TC

Giáo dục thể chất tích hợp quyền con người (bộ phận)

I.Mục đích, yêu cầu

- Trẻ biết phối hợp sự khéo léo giữa các ngón tay và bàn tay để thực hiện vận động tinh: sinh tố xoài, sữa đặc.

* Tích hợp giáo dục quyền trẻ em: nhóm quyền được chăm sóc nuôi dưỡng (trẻ em có quyền được ăn đầy đủ chất dinh dưỡng) kết

hợp quyền tham gia.

- Rèn kỹ năng dùng dao để gọt, cắt, trộn đều bơ sữa của đôi bàn tay thành thạo, rèn sự khéo léo, linh hoạt của các khớp ngón tay và cổ tay, phát triển cơ tay cho trẻ. Rèn kỹ năng sử dụng máy say và dao an toàn cho trẻ.

- Trẻ tích cực, chủ động tham gia vào hoạt động.

II. Chuẩn bị

- 4 bàn tròn, mỗi bàn 1 xô xoài, máy say, sữa đặc, cốc, thìa.

- Nhạc bài hát: Quả gì?, nhạc sôi động.

III. Tổ chức

*HD1: Ổn định tổ chức

- Cô và trẻ cùng vận động trò chơi trên nền nhạc: khởi động cùng đôi bàn tay.

- Đàm thoại:

+ Các con vừa thực hiện bài tập cùng với gì?

+ Cô thưởng món quà gì cho chúng mình đây?

+ Kể tên các loại sinh tố từ những loại quả mà con biết?

=> Giáo dục trẻ ăn nhiều sinh tố hoa quả sẽ giúp cơ thể phát triển khỏe mạnh. (Quyền được ăn đủ chất dinh dưỡng)

*HD2: Bé cùng làm sinh tố xoài, sữa đặc.

- Cô cho trẻ quan sát cốc sinh tố xoài cô đã làm trước.

+ Đố trẻ biết đây là sinh tố từ loại quả nào?

+ Cô làm như thế nào để có cốc sinh tố này?

- Cô gọi trẻ trả lời. Cô nhận xét.

- Cô cho trẻ quan sát video cô thực hành làm cốc sinh tố xoài, sữa đặc.

- Cô hỏi trẻ cách cô làm như thế nào?

*** Hướng dẫn lại cách làm.**

- Cô dùng dao gọt để gọt bớt vỏ, sau đó cắt từng miếng nhỏ bỏ vào máy say, phần vỏ cô bỏ lại, sau đó cô đổ sữa đặc vào máy say, lượng sữa cô đổ vừa với sở thích của cô. Cô bật công tắc máy say, cay cho đến khi nhuyễn và đổ ra cốc.

*** Trẻ thực hành say sinh tố.**

- Cho trẻ thực hành say sinh tố.(Quyền tham gia)

- Cho các bạn quan sát và giúp đỡ các nhóm.

- Hết thời gian cô cho trẻ đổ sinh tố ra cốc và thưởng thức..

- Khi thưởng thức sinh tố trẻ sẽ tự bày tỏ cảm xúc của mình sau khi thưởng thức cốc sinh tố. (Quyền được người lớn chăm quyền sóc, nuôi dưỡng, được ăn đầy đủ các nhóm chất)

- Cô hỏi lại trẻ: hôm nay chúng mình đã thực hành làm gì? cách làm như thế nào?

- Cô nhận xét, tuyên dương

***HD3: Hồi Tinh**

- Cô cho trẻ đi nhẹ nhàng xung quanh lớp hát bài hát: Quả gì?

IV. Đánh giá cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ.

3. Về kiến thức và kỹ năng của trẻ.

Thứ 5 ngày 13 tháng 03 năm 2025

Tên hoạt động học: Về trái cây

LVPT: Phát triển ngôn ngữ

I .Mục đích – yêu cầu:

- Trẻ biết đọc thuộc, nhớ tên bài, tên tác giả. Cảm nhận được giai điệu vui tươi, dí dỏm của bài về.
- Rèn cho trẻ kỹ năng đọc nhịp 2/2. Trả lời câu hỏi trọn câu, rõ ràng.
- Trẻ hứng thú, tích cực tham gia hoạt động, giáo dục trẻ ăn nhiều các loại trái cây.

II.Chuẩn bị:

- Tranh minh họa nội dung bài về “ Trái cây”., nhạc bài hát” Quả gì?

III. Hoạt động

*** HD1: Ổn định gây hứng thú**

1.Hoạt động 1:Ổn định tổ chức, gây hứng thú:

- Cô cho trẻ hát bài hát: “Quả”
- Chúng mình vừa hát bài hát gì?
- Bài hát nói về những quả gì?
- Cung cấp chất gì?
- Giáo dục trẻ rửa sạch, gọt vỏ trước khi ăn, biết bỏ vỏ vào thùng rác, biết chăm sóc, bảo vệ cây, không ngắt lá, bẻ cành, hái quả non.

*** HD2: Bé nghe cô đọc bài về : “Trái cây”**

- Cô giới thiệu bài về “trái cây”
- Cô đọc lần 1: Cô đọc với cử chỉ điệu bộ
- Cô hỏi trẻ tên bài về.
- Nhịp điệu bài đồng dao như thế nào?
- Bài đồng dao có nhịp 2/2, mỗi câu thơ có 2 nhịp, khi đọc chú ý ngắt nghỉ đúng nhịp, rõ ràng từng câu đến hết bài và đọc với giọng

điều vui tươi.

- Cô nhận xét và đọc lại lần 2 kết hợp tranh minh họa.
 - Tóm tắt nội dung bài về: Bài về nói về đặc điểm của các loại quả: thanh long, sầu riêng, chuối, na, dưa hấu...
 - Đàm thoại cùng trẻ về nội dung bài về:
 - + Cô đọc cho con nghe bài về gì ?
 - + Bài về nói về các loại quả gì?
 - + Các loại quả trong bài về có đặc điểm gì?
 - + Quả thanh long, quả dưa hấu... có đặc điểm gì?
- => giáo dục trẻ ăn nhiều hoa quả sẽ rất tốt cho sức khỏe.

***HD 3: Trẻ cùng đọc bài về.**

- Cô dạy trẻ bài về:
 - + đọc theo tổ, nhóm, cá nhân.
 - Cho trẻ đọc theo yêu cầu:
 - Cô sửa sai cho trẻ và nhắc trẻ thể hiện tình cảm khi đọc bài về qua ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ.
 - Cho cả lớp đọc lại cùng cô 1 lần.
 - Hỏi trẻ tên bài về, tên tác giả.
 - Kết thúc: Cô và trẻ cùng hát: “Quả”

IV. Đánh giá cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Thứ 6 ngày 14 tháng 03 năm 2025

Tên hoạt động học: Nặn một số loại quả(Đề tài)

LVPT: Phát triển thẩm mỹ

I. Mục đích - yêu cầu

- Trẻ biết sử dụng các kĩ năng nặn đã học: lăn tròn, ấn dẹt, lăn dài... để nặn thành một số loại quả theo yêu cầu.
- Rèn kĩ năng nặn cho trẻ. Phát triển sự sáng tạo và khả năng khéo léo của đôi bàn tay.
- Trẻ tích cực hứng thú tham gia vào các hoạt động.

II. Chuẩn bị:

- * Đồ dùng của cô
 - Một số quả nặn sẵn (Quả cam, chùm nho, quả chuối)
 - Giỏ đựng quả, ti vi, nhạc bài hát “ Quả gì”
 - Nhạc không lời bài “Vườn cây của ba”
- * Đồ dùng của trẻ
 - Đất nặn, bảng con, khăn lau tay

III. Tổ chức

***HD1: Ổn định tổ chức**

- + Cho trẻ hát bài “ Quả”
 - Lớp mình vừa hát bài gì?
 - Trong bài hát nhắc đến những loại quả nào?
 - Cho trẻ kể một số loại quả mà trẻ biết
 - Giáo dục trẻ quả có nhiều giá trị dinh dưỡng, ăn nhiều quả giúp đẹp da, khỏe mạnh...

***HD2: Quan sát và đàm thoại**

- Cho trẻ xem mẫu nặn của cô (Quả cam, quả chuối, chùm nho)
- * Cô cho trẻ quan sát mẫu nặn quả cam
 - Quả gì đây các con?
 - Để nặn được quả cam cô đã làm như thế nào? (Chọn đất, nhào đất, chia đất, xoay tròn, lăn dọc làm cuống, lăn dọc ấn dẹt làm lá)
 - Cô khái quát lại: Muốn nặn được quả cam trước hết các con phải chọn đất, nhào đất, chia đất, xoay tròn để làm quả, lăn dọc để làm cuống, ấn dẹt để làm lá.
- + Cho trẻ quan sát mẫu nặn chùm nho

- Bằng cách nào cô nặn được chùm nho? (Chọn đất, nhào đất, chia đất thành nhiều miếng nhỏ, xoay tròn)
- => Để nặn được chùm nho cô chọn đất, nhào đất, chia đất ra làm từng miếng nhỏ, xoay tròn làm quả. Sau đó gắn quả vào cành để tạo thành chùm nho
- * Cho trẻ quan sát mẫu nặn quả chuối
- Còn đây là quả gì cả lớp?
- Để nặn được quả chuối cô làm gì? (Chọn đất, nhào đất, lăn dọc, uốn cong, vuốt nhọn)
- * Cô khái quát lại: Để nặn được quả chuối trước tiên cô chọn đất, nhào đất cho mềm, sau đó chia đất, cô lăn dọc, uốn cong và vuốt nhọn một đầu sau đó cô lấy một phần đất nhỏ cô lăn dọc làm cuống quả chuối.
- + Hỏi ý định trẻ nặn quả gì?
- + Nặn như thế nào? (2- 3 trẻ)
- Cho trẻ đọc thơ “Nặn quả” về nhóm hoạt động
- Cô cùng trẻ chơi trò chơi và cho trẻ lấy đồ dùng đi về chỗ
- * Trẻ thực hiện
- Chúng mình hãy cùng nhau nặn các loại quả thật đẹp nhé nhưng khi nặn xong chúng mình nhớ lau tay sạch sẽ
- Cô gợi ý, đến từng nhóm hướng dẫn trẻ nặn quả
- Cô mở nhạc nhẹ nhàng cho trẻ thực hiện
- ***HD3: Trưng bày và nhận xét sản phẩm .**
- Cho trẻ lên trưng bày sản phẩm
- Hỏi trẻ con thích sản phẩm nào? Vì sao con thích?
- Cô nhận xét chung, động viên khuyến khích trẻ.

IV. Đánh giá cuối ngày:

1. Về tình trạng sức khỏe của trẻ

2. Về trạng thái cảm xúc, thái độ và hành vi của trẻ

3. Về kiến thức, kỹ năng của trẻ

Người duyệt

Giáo viên thực hiện

TÀI LIỆU ĐÃ BAN HÀNH

Được tải về từ hệ thống edoc.smas.edu.vn lúc 08:06 20/03/2025
bởi Đào Thị Hồng Nhung (31313314_nhungdth) – Trường Mầm non Tân Viên